TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 01 - 2020
V/v "TrA chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Hiều
2. Ông Đào Đức Nghĩa

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninhtham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2019/QĐST-HNGĐngày 29/11/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST – HNGĐ ngày 13/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST – HNGĐ ngày 08/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L- Sinh năm 1982
ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 1, khu 11, phường V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: A Đàm Quang D - Sinh năm 1980
ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 1, khu 11, phường V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1-Theo đơn khởi kiện và các lời khai của chị Nguyễn Thị Thùy L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và A Đàm Quang D có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2005 tại Uỷ ban nhân dân phường V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, A D không quan tâm đến gia đình, một mình chị phải lo toan cho gia đình và con cái do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Cuộc sống chung căng thẳng, không

có tình cảm nên chị đã đi nơi khác sinh sống 6 tháng nay. Hiện nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị đề nghị xin được ly hôn A Đàm Quang D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và A Đàm Quang D có hai con chung là Đàm Quang D (Sinh ngày 08/9/2006) và Đàm Ngọc A (Sinh ngày 23/02/2011).

Trong đơn khởi kiện chị L đề nghị nếu vợ chồng ly hôn chị nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu A D cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị thay đổi quan điểm: Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đàm Ngọc A sinh cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị đề nghị giao cho A D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đàm Quang D sinh cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị L khai chị làm công việc của hai công ty là Cô Ca và Môi trường, làm theo giờ hành chính, thu nhập 12.000.000 đồng/tháng, hiện tại mặc dù chị đang thuê nhà ở nhưng chỗ ở rộng rãi và môi trường sống tốt.

- Về tài sản chung: Không có.

- Công nợ chung: Không có

2-Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật cho A Đàm Quang D. Nhưng A Đàm Quang D không chấp hành, không lên Tòa tham gia giải quyết vụ án và không có quan điểm.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay A D có mặt và thể hiện quan điểm: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng, về con chung, về tài sản chung, công nợ chung đúng như lời trình bày trên của chị L. Về tình cảm A D đồng ý thuận tình ly hôn với chị L. Nhưng về con chung A đề nghị xin nuôi hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con với lý do: Hai con chung hiện đang ở với A, các cháu vẫn được bảo đảm cuộc sống và học tập ổn định. Chị L hiện đang đi thuê nhà ở nên không có đủ điều kiện nuôi con. A D khai A làm nghề lái xe thuê, đi làm một ngày một đêm và nghỉ một ngày một đêm, thu nhập một tháng 10-15 triệu đồng.

3- Xác nhận của chính quyền địa phương (Tại Biên bản làm việc với ông khu trưởng của khu 11 phường V thành phố Hạ Long) thể hiện: Vợ chồng A Đàm Quang D và chị Nguyễn Thị Thùy L cư trú tại tổ 1, khu 11, phường V, thành phố Hạ Long. Hai vợ chồng chung sống với nhau như thế nào tổ dân khu phố không được rõ. Khi giao các văn bản của Tòa án, A D có được thông báo rất nhiều lần nhưng A D không nhận và có quan điểm không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên hiện nay A D và chị L sống ly thân không còn ở cùng nhau nữa, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm:

-Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật tự ý bỏ về, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn A Đàm Quang D.

2-Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đàm Ngọc A (Sinh ngày 23/02/2011) cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cho A Đàm Quang D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đàm Quang D (Sinh ngày 08/9/2006) cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

3- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có

4- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy L có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc hôn nhân của chị và A Đàm Quang D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hạ Long.

Trong quá trình giải quyết vụ án, A Đũng không chấp hành theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay A D có mặt và sau khi trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì A D tự ý bỏ về. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và A Đàm Quang D trên cơ sở hoàn toàn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật nhà nước công nhận và bảo vệ. Qua lời trình bày của chị L, lời trình bày của A D (Tại phiên tòa), cũng như xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, A D không quan tâm đến gia đình, một mình chị phải lo toan cho gia đình và con cái do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Cuộc sống chung căng thẳng, không có tình cảm nên chị đã đi nơi khác sinh sống. Vợ chồng sống ly thân 6 tháng nay không còn quan tâm đến nhau. Cả chị L và A D cùng có quan điểm thống nhất thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và A D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thùy L ly hôn với A Đàm Quang D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và A Đàm Quang D có 02 con chung là: Đàm Quang D (Sinh ngày 08/9/2006) và Đàm Ngọc A (Sinh ngày 23/02/2011).

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu được nuôi con chung của A D và chị L là những yêu cầu chính đáng của mỗi người làm cha, làm mẹ. Nhưng vì cháu Đàm Ngọc A là con gái và còn bé nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Mặt khác để đảm bảo cuộc sống, học tập ổn định của các cháu và xét nguyện vọng chính đáng của các con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho mỗi người nuôi một con, cụ thể là chị L nuôi cháu bé Đàm Ngọc A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và A D nuôi cháu Đàm Quang D đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, là phù hợp với thu nhập thực tế và điều kiện sống hiện tại của A D và chị L.

-Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

[3]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử :Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L.

1-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn A Đàm Quang D.

2-Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đàm Ngọc A (Sinh ngày 23/02/2011) cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cho A Đàm Quang D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đàm Quang D (Sinh ngày 08/9/2006) đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Nguyễn Thị Thùy L và A Đàm Quang D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

-Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long theo Biên lai thu tiền số 0001461ngày 13/8/2019. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hạ Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Nguyên đơn, bị đơn, UBND phường V.
- Cơ quan thi hành án dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hạ Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Nguyên đơn, bị đơn, UBND phường V.
- Cơ quan thi hành án dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

Vũ Thị ThA – Đặng Xuân Tuy *Nguyễn Thị Loan*

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND thị xã Quảng Yên*
- *THA thị xã Quảng Yên*
- *Các Đơng sự;*
- *Lu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Loan

3

7